

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Rà soát văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Văn bản số 1191/BNV-CQĐP ngày 07/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc rà soát pháp luật và tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương; theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 697/SNV-XDCQ&TCBC ngày 11/4/2024 (trên cơ sở tổng hợp báo cáo, đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương); UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo như sau:

#### I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC RÀ SOÁT

##### 1. Công tác chỉ đạo thực hiện và quá trình thực hiện nhiệm vụ rà soát

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 1597/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 26/3/2024 về việc rà soát pháp luật và tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương; trong đó giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện rà soát, báo cáo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo, tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành (còn hiệu lực thi hành đến thời điểm rà soát). Trên cơ sở danh mục đã được tổng hợp, UBND tỉnh thực hiện rà soát, đối chiếu với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (được sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản có liên quan để xác định tính thống nhất, phù hợp, khả thi của các quy định về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; phát hiện những vướng mắc, bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc những khoảng trống của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương để kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật và hoạt động của chính quyền địa phương.

Trước đó, sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương được ban hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp nhằm bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất về thể chế, chính sách, chiến lược và quy hoạch đối với các ngành, lĩnh vực; bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính; phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ, phân định rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa chính quyền địa phương các cấp đối với các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Các sở, ban, ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 155 Quyết định quy phạm pháp

luật, trình HĐND tỉnh ban hành 58 Nghị quyết quy phạm pháp luật (còn hiệu lực đến thời điểm rà soát) có nội dung chủ yếu liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND và UBND tỉnh trên các lĩnh vực, phân cấp, ủy quyền, quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật. Các văn bản của Tỉnh đã kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch và giải quyết những vấn đề bức thiết trong đời sống xã hội, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

## **2. Kết quả rà soát**

- Tổng số văn bản thuộc đối tượng, phạm vi rà soát của cơ quan, đơn vị: 213 văn bản.

- Tổng số văn bản đã được rà soát: 213 văn bản, trong đó, Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành: 58 văn bản; Quyết định của UBND tỉnh ban hành: 155 văn bản (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

- Các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với thực tiễn: 0 văn bản.

## **II. ĐÁNH GIÁ**

### **1. Đánh giá chung**

Kết quả rà soát cho thấy, các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác.

### **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc của hệ thống pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương**

Không có.

## **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)**

- Việc thực hiện ủy quyền: tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019): Luật chỉ quy định Chủ tịch UBND có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể mà không quy định cho phép ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cùng cấp; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (cơ quan trực thuộc UBND tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP). Điều này dẫn đến vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt là trong việc ủy quyền cho người đứng đầu Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với một số nội dung quản lý nhà nước trong phạm vi Khu

kinh tế. Do đó, cần quy định bổ sung trường hợp Chủ tịch UBND được ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cùng cấp; Chủ tịch UBND cấp tỉnh được ủy quyền cho người đứng đầu Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và thống nhất trong các quy định có liên quan.

Bên cạnh đó, có sự không thống nhất trong quy định của Luật này, cụ thể như đã nêu ở trên tại khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019) quy định Chủ tịch UBND có thể ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp, nhưng tại khoản 7 Điều 22 quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh lại chỉ quy định được ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh mà không có quy định về ủy quyền đối với Chủ tịch UBND cấp huyện. Do đó, cần có sự rà soát, sửa đổi đối với các nội dung này để đảm bảo thống nhất.

- Theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch tỉnh được phân công quản lý và ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch. Nhiệm vụ này có tính chất tương tự như việc ủy quyền, tuy nhiên, hình thức này chưa được ghi nhận trong Luật. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định xác định rõ việc phân công nhiệm vụ này có thuộc phạm vi ủy quyền theo quy định của Luật và có thuộc trường hợp hạn chế ủy quyền lại để đảm bảo thuận lợi trong thực tiễn thực hiện.

- Về các hình thức xử lý văn bản: Luật Tổ chức chính quyền địa phương mới chỉ quy định thẩm quyền của cơ quan/cá nhân cấp trên bãi bỏ văn bản trái pháp luật của cơ quan/cá nhân cấp dưới (HĐND tỉnh bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại điểm d khoản 1 Điều 19) mà chưa có quy định cụ thể thể hiện các cơ quan có thẩm quyền tự bãi bỏ văn bản hành chính do mình ban hành. Đồng thời, trong các quy định liên quan (bao gồm cả Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư) đều không có quy định cụ thể thể hiện việc cơ quan ban hành văn bản có thẩm quyền tự bãi bỏ đối với văn bản hành chính. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều địa phương còn lúng túng trong quá trình thực hiện khi xác định thẩm quyền bãi bỏ đối với văn bản hành chính. Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn và các văn bản chuyên ngành, đề nghị bổ sung nội dung thể hiện rõ thẩm quyền ban hành/bãi bỏ các văn bản thuộc phạm vi quản lý.

## **2. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

- Khi chưa thực hiện sửa đổi các bất cập, vướng mắc trong văn bản Luật, Quốc hội cần có cơ chế tăng cường phân quyền cho Chính phủ ban hành các Nghị quyết để tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong thực tiễn tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các bộ, ngành kịp thời có văn bản hướng dẫn đối với những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh; việc hướng dẫn phải đảm bảo cụ thể, rõ ràng, thống nhất, tránh hướng dẫn chung chung, không tháo gỡ được khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật của địa phương.

### **3. Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương**

- Thực hiện việc ban hành văn bản quy định chi tiết kịp thời, đầy đủ nội dung giao quy định chi tiết tại văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương theo quy định, thực hiện việc công bố hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền công bố văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý hết hiệu lực; kịp thời có văn bản hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc của địa phương liên quan đến công tác xây dựng pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý, tạo điều kiện cho địa phương xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật kịp thời, chính xác.

- Đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương khi giao nội dung quy định chi tiết cho HĐND, UBND phải rõ ràng, cụ thể tránh trường hợp chung chung (ví dụ như giao UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong một lĩnh vực nào đó mà không xác định nội dung cụ thể) gây khó khăn cho địa phương trong việc xác định phạm vi nội dung cần xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được giao quy định chi tiết.

Trên đây là kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**